

Hướng dẫn trồng và chăm sóc lúa cạn

☐☐☐ Lúa cạn chỉ chiếm 7,5% so với diện tích trồng lúa, tập trung chủ yếu vùng triền dốc đồi núi, vùng đồng bào thiểu số. Tuy năng suất thấp nhưng lúa cạn chiếm một vị trí trọng yếu trong việc giải quyết nhu cầu lương thực tại chỗ.

☐☐☐ Những yếu tố hạn chế năng suất lúa cạn ở các vùng này hiện nay

☐☐☐☐ Giống ☐☐ Hiện nay chủ yếu vẫn sử dụng các giống lúa địa phương, lẫn tạp nhiều; có thời gian sinh trưởng dài phản ứng chặt chẽ với ánh sáng ngày ngắn, năng suất thấp, hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên.

☐☐☐☐ Đầu tư thấp ☐☐ Hầu như không bón phân, kỹ thuật canh tác đơn giản, ít quan tâm đến công tác bảo vệ cây trồng.

☐☐☐ Để nâng cao năng suất lúa cạn, ổn định lương thực tại chỗ, cần cải thiện theo hướng :

☐☐☐☐ Đưa các giống lúa cạn cải thiện, có thời gian sinh trưởng ngắn và trung ngày, năng suất cao vào sản xuất, tăng vụ.

☐☐☐☐ Hướng dẫn các biện pháp thâm canh, đặc biệt là hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ cây trồng. Chú ý bảo vệ đất và cải tạo đất, chống xói mòn.

☐☐☐ Sau đây là một số biện pháp nâng cao năng suất lúa cạn :

☐

☐☐☐ 1. Giống

☐☐☐☐ Các giống lúa cạn cải thiện hiện nay đang sử dụng hiện nay :

☐

Đặc điểm	LC 88.66	LC 88.67.1	LC 90.4	LC 90.5	LC 93-1	LC 93-4
Thời gian sinh trưởng (ngày)	100-120	90-100	100-125	100-125	100-105	100-105
Chiều cao cây (cm)	78-98	98-177	80-134	68-85	100-110	110-130
Trong lượng 1.000 hạt (g)	32,4	33,0	38,2	28,0	22-24	20-22
Năng suất (tấn/ ha)	3,0-4,0	3,0-4,0	3,5-4,0	3,5-4,0	3,0-4,5	3,0-4,0
Khả năng chống hạn	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá

☐

☐☐☐☐ Giống lúa rẫy địa phương ☐☐ Chủ yếu hiện nay tại Bình Thuận là giống “lúa mẹ”, là giống lúa mùa trở bông vào cuối tháng 10, thu hoạch vào tháng 11, đầu tháng 12.

Từng bước thay dần các giống địa phương bằng các giống lúa cạn cải thiện.

☐

☐☐☐ 2. Chọn đất ☐☐ Nên bố trí trồng lúa cạn ở những vùng có độ dốc ☐☐ nhỏ hơn 15°, hoặc gieo xen ở những diện tích trống trong vườn cây cao su, điều, cây ăn quả ... chưa khép tán.

☐

☐☐☐ 3. Làm đất :

☐☐☐☐ Để chống hạn tốt, huy động dinh dưỡng ở các tầng đất sâu, lúa cần phát triển bộ rễ nhanh và sâu. Do đó, việc làm đất sâu, kỹ là quan trọng, đồng thời góp phần vào việc chống đổ ngã tốt và hạn chế cỏ dại.

☐☐☐☐ Đối với đất tương đối bằng, có độ dốc thấp cày 2 lượt, bừa 2-3 lượt để cho đất tơi xốp, loại cỏ dại.

☐☐☐☐ Đối với đất dốc, đất mới khai hoang không có điều kiện cày bừa cần dọn sạch thực bì, cuốc hốc để gieo

☐

☐☐☐☐ 4. **Lượng hạt gieo và cách gieo:**

☐☐☐☐☐☐ Đối với giống cải thiện, lượng giống cần gieo từ 100-120 kg/ha.

Dùng bừa, cào có răng hoặc cuốc để rạch hàng, hàng cách nhau 20 cm, có thể gieo lúa theo hốc (hốc cách hốc 10-15 cm, 3-5 hạt/hốc) hoặc gieo vãi đều trên hàng để tất cả các cây lúa đều có khả năng sinh trưởng phát triển như nhau. Lấp đất mỏng từ 3 – 5 cm.

☐☐☐☐ Với giống địa phương nên gieo theo hốc, hốc cách hốc 25-30 cm, một hốc gieo 5-7 hạt.

☐

☐☐☐☐ 5. ☐☐☐☐ **Thời điểm gieo:** Nên gieo khi đất có đủ độ ẩm để cho hạt giống nảy mầm tốt. Không dùng kỹ thuật gieo hạt giống đón mưa.

☐☐☐☐ Khi thay các giống lúa rẫy địa phương bằng các giống cải thiện cần chú ý thời vụ để tránh lúa trở lên trên đồng và triển khai thay giống với một diện tích lớn. Làm 1 vụ đầu trước, lúa sau (đối với vùng mưa 6 tháng/năm), hoặc gieo chậm lại để trở cùng lúc với lúa địa phương (vùng 4 tháng mưa/năm).

☐

☐☐☐☐ 6. **Bón phân:**

☐☐☐☐ Thường nơi đất rừng mới khai phá, nông dân thường không sử dụng phân bón, nhưng sau một thời gian canh tác (2 – 3 năm) đất kém màu mỡ dần, nếu không bón phân sẽ dẫn đến năng suất ngày càng giảm và không kinh tế.

☐☐☐☐ Có thể sử dụng lượng phân bón cho 1 ha sau đây:

☐☐☐☐☐☐ Phân hữu cơ ☐☐☐ 3-5 tấn.

☐☐☐☐☐☐ Phân vô cơ ☐

☐☐☐☐☐☐ Phân đạm urê ☐☐☐ 120 kg.

☐☐☐☐☐☐ Phân super lân ☐☐☐ 250 kg.

☐☐☐☐☐☐ Phân kali đỏ ☐☐☐ 60 kg.

☐☐☐☐ Cách bón :

☐☐☐☐☐☐ **Bón lót** ☐☐☐☐ Toàn bộ phân hữu cơ, phân lân và 20 kg urê.

☐☐☐☐ Tiến hành bón phân lót theo hàng, hốc trước khi gieo hạt.

☐☐☐☐☐☐ **Bón thúc I** ☐☐☐☐ 60 kg urê và 30 kg kali.

☐☐☐☐ Thời gian tiến hành :

☐☐☐☐☐☐ Với giống lúa ngắn ngày (90-100 ngày) ☐☐☐☐ Bón vào lúc 15 ngày sau khi lúa mọc mầm.

☐☐☐☐☐☐ Với giống lúa trung ngày (120 ngày) ☐☐☐☐ Bón vào lúc 20 ngày sau khi lúa mọc mầm.

☐☐☐☐+☐☐ Với giống lúa dài ngày, địa phương (150-170 ngày) ☐☐ Bón vào lúc 25 ngày sau khi lúa mọc.

☐☐☐☐ - Bón thúc lần 2☐ 40 kg urê và 30 kg kali.

☐☐☐☐ Thời gian tiến hành :

☐☐☐☐+☐☐ Với giống lúa ngắn ngày : Bón vào lúc 45-50 ngày sau khi lúa mọc mầm.

☐☐☐☐+☐☐ Với giống lúa trung ngày ☐☐☐ Bón vào lúc 60-65 ngày sau khi lúa mọc mầm.

☐☐☐☐+☐☐ Với giống lúa dài ngày ☐☐☐ Bón vào lúc 75-80 ngày sau khi lúa mọc mầm.

☐

☐☐☐☐ **Chú ý**☐☐ Phân được trộn đều, rải theo hàng giữa 2 bụi lúa , bón phân khi đất có đủ độ ẩm để hòa tan phân vào đất, vun và lấp.

☐☐☐

☐☐☐☐ 7. **Làm cỏ :**

☐☐☐☐ Tiến hành làm cỏ, xới xáo, vun gốc 2 lần vào thời điểm bón phân.

☐☐☐☐ Ở những ruộng nhiều cỏ☐☐ có thể sử dụng thuốc diệt cỏ tiền nảy mầm Ronstar 25 EC, 2 lít/ha pha 40 cc/bình xịt 8 lít để phun cho 200 m² thật đều ngay sau khi gieo xong, sẽ đỡ công làm cỏ đợt 1.

☐☐☐

☐☐☐☐ 8. **Sâu bệnh:**

☐☐☐☐ Thường xuyên thăm đồng và phát hiện sâu bệnh kịp thời.

☐☐☐☐+☐☐ Từ khi gieo đến trở ☐☐ Mỗi tuần thăm đồng một lần.

☐☐☐☐+☐☐ Trong giai đoạn trở ☐☐ 3 ngày thăm đồng một lần.

☐☐☐☐ Một số bệnh thường gặp trên lúa cạn :

☐☐☐☐ - **Bệnh cháy lá** ☐☐

☐☐☐☐ Do nấm gây hại, tấn công các bộ phận của cây lúa lá, thân, cỏ bông.

☐☐☐☐ Vết bệnh hình thoi, rộng ở giữa, nhọn ở 2 đầu; rìa mép có màu nâu đỏ, giữa có màu xám tro. Khi bệnh nặng, các vết bệnh liên kết với nhau làm lá bị cháy, cây bị đổ, bông lép trắng.

☐☐☐☐ Phòng trị ☐☐☐

☐☐☐☐*☐☐ Bón phân cân đối, hạn chế bón phân đạm cao.

☐☐☐☐*☐☐ Dùng thuốc hóa học ☐☐ Kitazin, Hinosan, Fuji one, Beam ...

☐☐☐☐+☐☐ **Bệnh đốm nâu** :

☐☐☐☐ Đây là bệnh thường gặp ở lúa cạn do nấm gây hại. Thấy vết bệnh ở lá, thân, cỏ bông, hạt. Thường bệnh xuất hiện ở những ruộng thiếu chất dinh dưỡng.

☐☐☐☐ Đốm bệnh màu nâu, hơi tròn, tâm màu xám, rìa có màu hơi vàng.

☐☐☐☐ Phòng trị ☐☐☐☐☐☐*☐☐ Tăng cường bón phân chuồng, tăng cường bón đạm.

☐☐☐☐+☐☐ **Bệnh đốm vằn** :

☐☐☐☐ Do nấm gây hại, xuất hiện ở bẹ lá sau lan dần lên các lá phía trên

☐☐☐☐ Vết bệnh lớn, hình bầu dục có màu xám xanh, xám lục ở giữa sau bạc dần; rìa có màu nâu. Các vết bệnh liên kết làm lá lúa màu xám trắng.

☐☐☐☐ Phòng trị :

☐☐☐☐*☐☐ Bón phân cân đối, hạn chế bón đạm.

☐☐☐☐*☐☐ Phát hiện sớm để xịt thuốc Validacin, Derosal, Monceren kịp thời

☐☐☐☐ Một số sâu thường gặp :

☐☐☐☐- *Sâu đục thân*☐☐☐☐Dùng các loại thuốc Padan, Regent ..

☐☐☐☐- *Sâu cuốn lá*☐☐☐☐Dùng các loại thuốc Padan, Trebon.

☐☐☐☐- *Rầy nâu*☐☐☐☐Dùng các loại thuốc Admire, Applaud, Butyl, Mipcin ...

☐☐☐☐- *Bọ xít hôi*☐☐☐☐

☐☐☐☐Đây là đối tượng thường gặp ở lúa cạn, bọ xít hôi chích hút nhựa hạt lúa làm cho hạt bị lép☐☐☐☐Những trà lúa trổ sớm và muộn thường bị hại rất nặng

☐☐☐☐Nếu mật độ bọ xít cao, dùng các loại thuốc sau ☐☐☐☐Bulldock, Decis ...